

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NQ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày: 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NQ - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NQ, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST- HS ngày 26/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại Xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Trú tại: Đội 0, thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị T; Có vợ Lê Thị N, có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/3/2019, chuyển tạm giam ngày 09/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Ng- ời làm chứng:

Anh Trương Cao V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1982 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 07/3/2019, H đi bộ đến khu vực cây xăng Quang Chiến thuộc thôn Ph, xã Đ, huyện NQ để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực cây xăng Quang Chiến, H gặp một người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở bên đường, H đến gần người nam giới và hỏi “*Anh có hàng không để cho em hai trăm nghìn*” - Ý H hỏi mua Heroine của người nam giới, người nam giới đồng ý và nói “*Có*”. Trần Quang H lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. H mở ra kiểm tra thấy đúng là Heroine, H gói lại và cầm ở tay phải, sau đó H đi bộ khoảng 50m trên đường quốc lộ 12B thuộc khu vực thôn Phong Lai 1, xã Đồng Phong, huyện NQ để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi H vừa đi được một đoạn thì gặp Tổ công tác Công an huyện NQ phối hợp với Công an xã Đồng Phong đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Trần Quang H đã ném gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống mặt đường chỗ H đứng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang, yêu cầu H nhặt gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng lên kiểm tra thì thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, H khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác Công an huyện NQ đã thu giữ 01 gói Heroine của Trần Quang H, ngoài ra không thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì khác.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Trần Quang H có trọng lượng 0,28 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 116KLGD-PC09-MT ngày 09/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2642 (không phải hai nghìn sáu trăm bốn hai)gam là ma túy, loại Heroine.*”

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT -VKSNQ ngày 25/4/2019 đã truy tố Trần Quang H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Quang H đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 07/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1636 (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT của Trần Quang H; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NQ, Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ,, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ đã truy tố cụ thể như sau: Bị cáo là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 10giờ40 phút ngày 07/3/2019 tại khu vực cây xăng Quang Chiến thuộc thôn Phong Lai 1, xã Đồng Phong, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình, Trần Quang H đã mua 01 gói Heroine có trọng lượng 0,2642 (không phải hai nghìn sáu trăm bốn hai) gam được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, khi kiểm tra đúng là Heroine, H cầm ở tay phải và đi bộ tìm nơi sử dụng thì gặp tổ Công tác của Công an huyện NQ và Công an xã Đồng Phong làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết

luận giám định số 116/KLGD-PC09-MT ngày 09/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo tàng trữ 0,2642gam Heroine nhằm mục sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 0,2642 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi mua ma túy của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay, đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi mua ma túy bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung đồng thời giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này có người đàn ông đã bán heroine cho H (theo lời khai của H) Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho H nên không đủ căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1636 (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại là vật cầm lưu hành và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT của Trần Quang H; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1636 (không phải một nghìn sáu trăm ba mươi sáu) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 116/KLGD-PC09-MT ; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện NQ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NQ)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Quang H phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO THỊ HUỆ

